TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA LỘC** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày: 27/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy
Bà Nguyễn Thị Lan

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Vũ Hoàng Long – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 02/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST-HS ngày 29/10/2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 08/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HS ngày 27/11/2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/TB-TA ngày 16/12/2024 đối với bị cáo:

VŨ THỊ L, sinh năm 1978 tại huyện G, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: thôn QĐ, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L1 và bà Tạ Thị L2; chồng là Vũ Văn L3, bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* *Bị hại*: Bà Trương Thị M, sinh năm 1979 (đã chết).
Người đại diện theo pháp luật của bà Trương Thị M:
- Bà Trần Thị M1, sinh năm 1956. Vắng mặt.
- Chị Hà Thị M2, sinh năm 1998. Vắng mặt.
- Chị Hà Thị M3, sinh ngày 01/5/2008. Vắng mặt.
- Chị Hà Thị M4, sinh ngày 02/10/2009. Vắng mặt.

Người giám hộ của chị M3, chị M4: Ông Hà Đình M5, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị M2, chị M3, chị M4: Bà Trần Thị M1, sinh năm 1956. Vắng mặt.

Đều có nơi thường trú: thôn QG, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Vũ Văn L3, sinh năm 1975. Có mặt.

Nơi thường trú: Thôn QĐ, xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 23 phút ngày 04/6/2024, Vũ Thị L điều khiển xe máy điện BKS: 34MĐ1- 024.xx đi đến ngã ba, từ đường liên xã S – xã T (nay là xã GT) rẽ trái ra đường tỉnh 395 thuộc địa phận thôn C, xã T (nay là xã GT), huyện G, tỉnh Hải Dương để về nhà. Tại đường liên xã S – xã T (nay là xã GT), trước khi đến nút giao nhau có biển báo giao thông W208 (biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên) và gờ giảm tốc. Lúc này, L điều khiển xe máy điện giảm tốc độ đi chậm lại và chuyển hướng rẽ trái vào đường tỉnh 395. L không chú ý quan sát, không nhìn thấy và nhường đường cho xe đi ngược chiều trên đường ưu tiên nên khi xe máy điện do L điều khiển đi đến khu vực gần giữa đường tỉnh 395, sát vạch kẻ đường thì bị phần bên phải bánh trước xe mô tô BKS: 34B3-700.xx do bà Trương Thị M điều khiển lưu thông trên đường tỉnh 395 hướng thành phố H đi huyện G đi đến đâm vào phần bên trái bánh trước xe máy điện và thân người bên trái của L làm L và xe máy điện, bà M và xe mô tô bị đổ ra mặt đường. Tại đường tỉnh 395, mặt đường rộng 5,4m, giữa tim đường có kẻ vạch sơn nét đứt màu vàng, khám nghiệm theo hướng thành phố H đi huyện G. Tiếp giáp với mép đường phải là lề đường rộng 1,5m, tại mép đường bên phải có một lối rẽ đi thôn MX, xã S, thành phố H có góc mở rộng 6m, trên lề đường phải có biển báo giao thông W207c (biển báo sắp đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên), tiếp giáp với mép đường trái là lề đường rộng 1,5m. Tại mép đường trái có một lối rẽ vào thôn QĐ, xã T (nay là xã GT) có góc mở rộng 9m. Trên mặt đường để lại các dấu vết cày có chiều thành phố H - G, điểm cuối vết cày là dưới cần gạt chân trống phụ. Tại hiện trường xe mô tô BKS: 34B3 -700.xx đầu chếch lề đường phải, đuôi chếch lề đường trái hướng thành phố H, tâm bánh trước xe ô tô cách mép đường trái 2,6m, tâm bánh sau cách mép đường trái 1,9m. Xe máy điện biển số: 34MĐ1- 024.xx đầu hướng đường xã T (nay là xã GT) – xã S, đuôi hướng lề đường trái, tâm bánh trước cách mép đường trái 2,65m, tâm bánh sau cách mép đường trái 1,7m.

Hậu quả: Bà M bị chấn thương đốt sống cổ, tử vong vào ngày 05/6/2024.

Xe mô tô và xe máy điện bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 160/GĐTT-KTHS ngày 11/6/2024, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của bà Trương Thị M: Chấn thương cột sống cổ (gãy xương cột sống cổ).

Tại Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 01/7/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Lộc kết luận:

- Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô BKS: 34B3- 700.xx nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu sơn đỏ - đen bị hư hỏng thời điểm tháng 6/2024 là 1.130.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của 01 xe máy điện BKS: 34MĐ1- 024.xx nhãn hiệu ELECTRIC, màu sơn đỏ - đen bị hư hỏng thời điểm tháng 6/2024 là 1.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, Vũ Thị L đã bồi thường thiệt hại về tính mạng, tổn thất về tinh thần, thiệt hại do hư hỏng xe mô tô, cùng các khoản phải bồi thường khác cho gia đình bà Trương Thị M với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bà M xác định về trách nhiệm dân sự đã thoả thuận giải quyết xong, không yêu cầu thêm và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho L.

Về vật chứng:

Ngày 18/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Lộc đã trả lại: 01 xe mô tô BKS: 34B3- 700.xx, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ- đen, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 34B3- 700.xx số 211xxx, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 33117200xxx và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe mô tô BKS: 34B3- 700.xx số 0011xxx đều mang tên Trương Thị M cho bà Trần Thị M1 là người đại diện hợp pháp của bà M.

Ngày 12/9/2024, cơ quan CSĐT - Công an huyện Gia Lộc đã trả lại cho bị cáo L 01 xe máy điện BKS: 34MĐ1- 024.xx.

Tại Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Thị L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo L không mời người bào chữa là ông Ngô Thành B – Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty Luật TNHH CL tại Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt: Bị cáo L từ 01 năm đến 01 năm 02

tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 04 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L cho UBND xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: không áp dụng. Trách nhiệm dân sự: không giải quyết. Về án phí: Buộc bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị L không mời người bào chữa là ông Ngô Thành B – Luật sư thuộc Chi nhánh Công ty Luật TNHH CL tại Hải Phòng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định ông Ngô Thành B không tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa cho bị cáo.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 23 phút ngày 04/6/2024, tại ngã ba giữa đường liên xã và đường tỉnh 395 thuộc địa phận thôn C, xã T (nay là xã GT), huyện G, tỉnh Hải Dương, Vũ Thị L điều khiển xe máy điện BKS: 34MĐ1 - 024.xx đi từ đường liên xã S – xã T (nay là xã GT) rẽ trái ra đường tỉnh 395. Do không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi ngược chiều nên đã va chạm với xe mô tô BKS: 34B3- 700.xx do bà Trương Thị M điều khiển đi trên đường 395, hướng thành phố H đi huyện G dẫn đến phần bên phải bánh trước xe mô tô do bà M điều khiển đâm vào phần bên trái bánh trước xe máy điện và thân người bên trái của L làm L, xe máy điện, bà M và xe mô tô đều đổ, ngã ra mặt đường. Hậu quả bà M bị chấn thương đốt sống cổ, sau đó tử vong tại bệnh viện; xe mô tô BKS: 34B3- 700.xx bị hư hỏng, giá trị thiệt hại là 1.130.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng khi điều khiển xe máy điện tham gia giao thông đã không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, không chú ý quan sát, chuyển hướng rẽ trái không nhường

đường cho xe đi ngược chiều, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hậu quả làm chết 01 người, thiệt hại về tài sản 1.130.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[5] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện bị hại có đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị hại khi điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ khi qua nơi đường bộ giao nhau nên bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi thường trú rõ ràng, đủ điều kiện để được hưởng án treo. Vì vậy, Toà án áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành và tuân thủ pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu khác về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thị L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Thị L cho UBND xã GT, huyện G, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người giám hộ của người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh